UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 11 năm 2025

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI CHO ĐƠN VỊ QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẬP TRUNG CÔNG VIÊN PHẦN MỀM ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi cho đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp như sau:

I. TỔNG SỐ CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐÃ GỬI XIN Ý KIẾN, THAM VẤN/GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI VÀ TỔNG SỐ Ý KIẾN NHẬN ĐƯỢC

1. Văn bản đề nghị góp ý: Công văn số 2376/SKHCN-DDS ngày 27/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc lấy ý kiến Dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định nội dung chi, mức chi cho đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng.

2. Tổng số đơn vị lấy ý kiến: 109 đơn vị.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng: 01 đơn vị;

- Các sở, ban, ngành: 16 đơn vị;

- UBND các phường, xã: 93 đơn vị (23 phường, 70 xã);

3. Tổng số đơn vị có phản hồi ý kiến góp ý: 38 đơn vị.

Trong đó:

a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng: 01 đơn vị;

b) Sở ban ngành: 09/16 đơn vị;

c) Phường xã: 29/93 phường, xã. Trong đó, 28 phường, xã thống nhất dự thảo Nghị quyết; 01 xã có góp ý bổ sung

d) Một số đơn vị cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo và có ý kiến đề xuất, điều chỉnh, bổ sung báo cáo đánh giá .

Chi tiết tổng hợp, giải trình góp ý của các đơn vị tại Bảng tổng hợp đính kèm.

d) Về ý kiến góp ý trên Cổng Thông tin điện tử thành phố:

- Tổng số lượt góp ý: 0 lượt góp ý.

II. KẾT QUẢ CỤ THỂ NHƯ SAU

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng	**1. Về nội dung thúc đẩy KHCN, ĐMST và CĐS** - Văn bản đã đánh giá tốt vai trò của Công viên phần mềm trong CĐS, nhưng cần bổ sung thêm các chỉ số cụ thể về tác động xã hội, như số lượng việc làm chất lượng cao tạo ra cho lao động địa phương (đặc biệt là thanh niên, phụ nữ và nhóm yếu thế), tỷ lệ doanh nghiệp Việt Nam tham gia (hiện chỉ đề cập 66 doanh nghiệp tại Khu Công viên phần mềm Đà Nẵng số 1). Đề nghị bổ sung phần đánh giá tác động đến nhân dân, ví dụ: "Việc hỗ trợ 25 dự án khởi nghiệp tại Khu Công viên phần mềm Đà Nẵng số 2 đã góp phần tạo ra bao nhiêu việc làm mới và thúc đẩy ĐMST trong cộng đồng địa phương". - Để tăng cường thúc đẩy CĐS, nên đề xuất thêm cơ chế ưu đãi chi phí cho các doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam tập trung vào lĩnh vực vi mạch bán dẫn, AI hoặc công nghệ xanh, nhằm khuyến khích chuyển giao công nghệ từ doanh nghiệp nước ngoài sang nội địa, góp phần xây dựng hệ sinh thái số bền vững **2. Về nội dung chi, mức chi cho đơn vị quản lý** - Văn bản đề cập đến việc nộp toàn bộ thu nhập vào ngân sách và nhu cầu chi phí vận hành (từ nguồn trích để lại tỷ lệ 45%), nhưng cần làm rõ hơn cơ chế giám sát minh bạch để tránh lãng phí. Đề nghị bổ sung quy định về việc công khai báo cáo chi tiêu hàng năm trên cổng thông tin điện tử của Sở KHCN, cho phép MTTQVN và nhân dân	1. Thống nhất tiếp thu bổ sung phần đánh giá tác động đến nhân dân: Bổ sung Khu công viên phần mềm số 2 thu hút khoảng 6.000 lao động có trình độ kỹ thuật cao, tạo ra nguồn thu cho ngân sách, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, giải quyết được vấn đề an sinh xã hội, và thúc đẩy ĐMST trong cộng đồng địa phương". Về cơ chế ưu đãi chi phí cho các doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam tập trung vào lĩnh vực vi mạch bán dẫn, AI hoặc công nghệ xanh, nhằm khuyến khích chuyển giao công nghệ từ doanh nghiệp nước ngoài sang nội địa, góp phần xây dựng hệ sinh thái số bền vững thành phố có chính sách, không thuộc phạm vi dự thảo Nghị quyết này 2. Về cơ chế giám sát minh bạch để tránh lãnh phí: việc xây dựng nội dung chi, mức chi là cơ sở để xây dựng dự toán chi hàng năm trình UBND thành phố phê duyệt, sử dụng dự toán sẽ thực hiện theo quy định

		giám sát, đảm bảo chi phí phục vụ lợi ích chung (ví dụ: ưu tiên chi cho đào tạo nhân lực số miễn phí cho cộng đồng). - Với kinh phí bố trí năm 2025 (11 tỷ đồng cho hạ tầng MAN, DC, WIFI, sau tiết kiệm 10%), cần đánh giá thêm tính khả thi trong bối cảnh lạm phát và nhu cầu mở rộng. Đề xuất tăng tỷ lệ chi cho các hoạt động thúc đẩy ĐMST, như tổ chức hội thảo, hackathon cho sinh viên và doanh nghiệp địa phương, để Công viên phần mềm không chỉ là nơi cho thuê mặt bằng mà còn là trung tâm kết nối cộng đồng **3. Về tính khả thi và phù hợp thực tiễn** - Tại Công viên phần mềm số 2, tỷ lệ cho thuê chỉ đạt 45% (6.361 m²), cộng thêm hỗ trợ không đấu giá cho 2 đối tác chiến lược (2.311 m²). Văn bản cần bổ sung kế hoạch cụ thể để nâng tỷ lệ khai thác lên 100% trong 2-3 năm tới, như hợp tác với các hiệp hội doanh nghiệp, MTTQVN để quảng bá, thu hút thêm doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) địa phương tham gia.	hiện hành của pháp luật 3. Về tính khả thi và phù hợp thực tiễn: thống nhất tiếp thu bổ sung phần nội dung đánh giá tỉ lệ lấp đầy trong thời gian đến
	Sở Tư Pháp	Nghị quyết nội dung chi, mức chi cho đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng là để quy định chi tiết nội dung được giao tại điểm d khoản 7 Điều 9a Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng được bổ sung bởi Điều 1 Nghị định số 09/2024/NĐ-CP: "Đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền thu được từ khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung vào ngân sách nhà nước và việc lập, phê duyệt dự toán, quyết toán thu, chi đối với hoạt động khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung chi, mức chi cho đơn vị quản lý Khu	1. Sở Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 1180/SKHCN-KHTC ngày 19/5/2025 về việc đề xuất xây dựng Nghị quyết của HĐND thành phố quy định chi tiết nội dung Nghị định số 09/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng gửi Sở Tư Pháp 2. Sở Tư Pháp đã có Công văn số 1862/STP-XDKTVB ngày 23/5/2025

		công nghệ thông tin tập trung". Theo đó, Nghị quyết này thuộc trường hợp phải lập danh mục quy định chi tiết theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; không thuộc trường hợp đăng ký xây dựng văn bản theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Do đó, đồng thời với việc tổ chức xây dựng dự thảo, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ Điều 42 Nghị định số 78/2025/NĐ- CP để đề xuất danh mục văn bản quy định chi tiết gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở theo dõi, thực hiện.	về góp ý dự thảo gửi Sở Khoa học và Công nghệ, theo đó Khoản 1, khoản 3 Điều 43 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định "1. Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, thực tế ở địa phương, tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân…. 3. Văn bản đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân nêu rõ sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và các nội dung cần thiết khác; dự kiến thời gian trình thông qua hoặc ban hành". Như vậy, trong trường hợp chưa có văn bản thông báo của cơ quan Trung ương về các nội dung giao địa phương quy định chi tiết để làm cơ sở đề xuất danh mục văn bản của chính quyền địa phương được giao quy định chi tiết, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố tham mưu UBND thành phố thực hiện đăng ký xây dựng nghị quyết của HĐND thành phố theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP
	Sở Nội vụ	**1. Về đối tượng áp dụng** Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết có nội dung quy	1. Về đối tượng áp dụng: thống nhất bổ sung tại khoản 2, Điều 1 như sau:

		định chi cho con người quản lý, vận hành. Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc điều chỉnh bổ sung nội dung tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết làm rõ đối tượng áp dụng cụ thể là viên chức hay bao gồm các đối tượng hợp đồng lao động và người làm việc khác. **2. Về nội dung chi và mức chi** a) Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: *"Chi cho con người quản lý, vận hành: Theo số lượng biên chế, người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt hàng năm, bao gồm: Chi tiền lương, phụ cấp, và các khoản có tính chất theo lương, chi định biên theo chế độ, chính sách của Nhà nước và pháp luật có liên quan"*. Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, trên cơ sở điều chỉnh nội dung quy định về đối tượng áp dụng như đã nêu tại khoản 1 Công văn này để sửa đổi nội dung chi và mức chi cho phù hợp. Đồng thời, việc chi cho con người quản lý, vận hành trên cơ sở **số lượng người làm việc thực tế (thuộc đối tượng áp dụng)** thuộc số lượng biên chế, người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt hằng năm. Do đó, đề nghị điều chỉnh cụm từ "*Theo số lượng biên chế, người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt hàng năm"* thành "…(**nêu rõ đối tượng áp dụng**) thuộc số lượng biên chế, người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt hằng năm". b) Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho con người quản lý, vận hành: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các căn cứ pháp lý có liên quan, đảm bảo hiệu lực thi hành theo quy định hiện hành để quy định mức chi cho phù hợp; trường hợp đối tượng áp dụng có bao gồm hợp đồng lao động thì cần căn cứ thêm các quy định của pháp luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành. Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày	a) Quy định này áp dụng đối với viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng 2. Về nội dung chi và mức chi a) Thống nhất điều chỉnh Khoản 1, Điều 2 như sau: Chi cho viên chức, người lao động quản lý, vận hành: Thuộc số lượng biên chế, người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt hằng năm, bao gồm: Chi tiền lương, phụ cấp, và các khoản có tính chất theo lương, chi định biên theo chế độ, chính sách của Nhà nước và pháp luật có liên quan. b) Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo: Thống nhất điều chỉnh như sau: Chi cho viên chức, người lao động quản lý, vận hành và Bổ sung văn bản theo Bộ Luật lao động hiện hành; Điều chỉnh Điểm c , Khoản 1 như sau: Chi trực ca, làm việc vào ban đêm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động

		14/12/2004 của Chính phủ 1 quy định: *"Chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định của Bộ Luật Lao động"*. Hiện nay, tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ thực hiện theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ2, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, rà soát các nội dung quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC và các quy định hiện hành có liên quan để quy định mức chi trực ca, làm việc vào ban đêm đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành	
	Sở Tài chính	**1. Đối với nội dung chi và mức chi mua sắm vật tư, thiết bị sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản Khu công nghệ thông tin tập trung phần mềm Đà Nẵng** Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi mua sắm vật tư, thiết bị sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản đối với Khu công viên phần mềm số 1 và Khu công viên phần mềm số 2, mức chi tối đa xác định theo tỉ lệ %/nguyên giá tài sản cố định và quy định tỷ lệ cụ thể từng nội dung chi nhưng tại dự thảo Tờ trình cơ quan soạn thảo không giải trình, thuyết minh cụ thể cơ sở đề xuất quy định. Đồng thời, theo quy định hiện hành tại Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính không có nội dung quy định về định mức chi "sửa chữa, bảo dưỡng…" theo nguyên tắc "tối đa theo tỷ lệ % / nguyên giá tài sản" như đề xuất tại dự thảo Nghị quyết nên Sở Tài chính không có cơ sở tham gia. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung giải trình, thuyết minh cụ thể làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Tại dự thảo Tờ trình cơ quan soạn thảo dự kiến nhu cầu kinh phí triển khai định mức chi mỗi đơn vị (khu Công viên phần mềm số 1 và Khu công viên phần mềm số 2) là	**1. Đối với nội dung chi và mức chi mua sắm vật tư, thiết bị sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản Khu công nghệ thông tin tập trung phần mềm Đà Nẵng** - Theo quy định hiện hành tại Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính không có nội dung quy định về định mức chi "sửa chữa, bảo dưỡng…" theo nguyên tắc "tối đa theo tỷ lệ % / nguyên giá tài sản" như đề xuất tại dự thảo Nghị quyết nên Sở Tài chính không có cơ sở tham gia. Thống nhất với ý kiến góp ý của Sở Tài chính, căn cứ Khoản 2, Điều 6 Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 21/6/2017 "Tài sản công do Nhà nước đầu tư phải được quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa,

		hơn 50 tỷ đồng/năm, tổng 02 đơn vị hơn 100 tỷ đồng/năm trong khi nguồn thu từ doanh thu cho thuê mặt bằng dự kiến là 130 tỷ đồng/năm thì không đảm bảo khả năng thu hồi vốn và tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước từ tài sản do ngân sách nhà nước đầu tư. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ rà soát để xuất mức chi cho phù hợp nhằm đảm bảo khả năng thu hồi vốn tài sản do ngân sách nhà nước đầu tư. **2. Đối với mức chi chi phí hành chính Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng** Tại điểm b khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định chi cho con người quản lý vận hành bao gồm: Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế theo quy định tại Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền của thành phố Đà Nẵng. Tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi chi phí hành chính bao gồm: chi văn phòng phẩm; chi công tác phí, tổ chức hội nghị, hội thảo; cước phí điện thoại …. Tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định: "Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế này đã bao gồm: Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; cải cách thủ tục hành chính, ISO; vận hành trụ sở cơ quan; chi hỗ trợ hoạt	được thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị, những tài sản có nguy cơ chịu rủi ro cao do thiên tai, hoả hoạn và nguyên nhân bất khả kháng khác được quản lý rủi ro về tài chính thông qua bảo hiểm hoặc công cụ khác theo quy định của pháp luật", dự thảo Nghị quyết điều chỉnh khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi mua sắm vật tư, thiết bị sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản như sau: Sửa chữa, bảo dưỡng, mua thiết bị thay thế cho hệ thống công nghệ thông tin; Sửa chữa, bảo dưỡng, mua thiết bị thay thế cho hệ thống điều hòa, cấp gió tươi; Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, mua thiết bị thay thế hệ thống thang máy; Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, mua thiết bị, vật tư thay thế hệ thống máy phát; Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, mua thiết bị thay thế hệ thống Phòng cháy chữa cháy; Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, mua thiết bị thay thế hệ thống UPS; Bảo trì, bảo dưỡng và mua thiết bị thay thế hệ thống điện; Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, mua thiết bị thay thế hệ thống camera an ninh; Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, mua thiết bị thay thế hệ thống âm thanh; Sửa chữa hạ tầng các tòa nhà: Thực hiện thông qua hình thức đấu thầu để lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ, chi phí thanh

		động cho công tác Đảng, đoàn thể trong cơ quan, kinh phí hoạt động lực lượng tự vệ.... Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát và điều chỉnh lại cho phù hợp, tránh trùng lắp nội dung chi của định mức chi quản lý hành chính phân bổ theo chỉ tiêu biên chế và nội dung chi của chi phí hành chính phục vụ công tác vận hành khu công nghệ thông tin tập trung	toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Tại dự thảo Tờ trình cơ quan soạn thảo dự kiến nhu cầu kinh phí triển khai định mức chi mỗi đơn vị (khu Công viên phần mềm số 1 và Khu công viên phần mềm số 2) là hơn 50 tỷ đồng/năm, tổng 02 đơn vị hơn 100 tỷ đồng/năm trong khi nguồn thu từ doanh thu cho thuê mặt bằng dự kiến là 130 tỷ đồng/năm thì không đảm bảo khả năng thu hồi vốn và tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước từ tài sản do ngân sách nhà nước đầu tư. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ rà soát để xuất mức chi cho phù hợp nhằm đảm bảo khả năng thu hồi vốn tài sản do ngân sách nhà nước đầu tư. Nội dung này xin làm rõ như sau: + Dự kiến về doanh thu cho thuê mặt bằng hàng năm của Khu công viên phần mềm là: 130.609.176.960 đồng, trong đó:Khu công viên phần mềm số 1: 25.302.000.000 đồng' Khu công viên phần mềm số 2: 105.307.176.960 đồng + Dự kiến Tổng mức chi ngân sách cho hoạt động của đơn vị trong 01 năm 50.786.097.685 đồng + Chênh lệch thu, chi nộp ngân sách hàng năm là 79.823.079.275 đồng **2. Đối với mức chi chi phí hành chính Khu công nghệ thông tin tập**

			trung Công viên phần mềm Đà Nẵng Tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi chi phí hành chính bao gồm: chi văn phòng phẩm; chi công tác phí, tổ chức hội nghị, hội thảo; cước phí điện thoại …. Tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định: "Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế này đã bao gồm: Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; cải cách thủ tục hành chính, ISO; vận hành trụ sở cơ quan; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng, đoàn thể trong cơ quan, kinh phí hoạt động lực lượng tự vệ.... Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát và điều chỉnh lại cho phù hợp, tránh trùng lắp nội dung chi của định mức chi quản lý hành chính phân bổ theo chỉ tiêu biên chế và nội dung chi của chi phí hành chính phục vụ công tác vận hành khu công nghệ thông tin tập trung. Dự thảo Nghị quyết thống nhất không đề xuất các nội dung này

			trong dự thảo Nghị quyết để tránh trùng lắp nội dung chi trong Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế theo quy định tại Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng, các nội dung này đơn vị quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ
	Xã Hòa Tiến	1. Dự thảo văn bản triển khai thực hiện Nghị định 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và Thông tư 23/2025/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ Tại khoản 3, đề xuấ t điều chỉnh thành: "Đề nghị Sở Tài chính hướng dẫn việc bố trí nguồn kinh phí, lập dự toán, phân bổ và quyết toán mức hỗ trợ cho người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số theo đúng quy định của Nghị định số 179/2025/NĐ-CP; đồng thời phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình tổng hợp, kiểm tra, thẩm định". Thực hiện Công văn 457/SNV ngày 22/7/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc bổ sung nhân sự phụ trách chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, UBND xã Hòa Tiế n đã tuyển dụng hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ của công chức vị trí chuyển đổi số, ứng dụng CNTT từ ngày 6 tháng 10 năm 2025 với mức lương 2,34 và hỗ trợ 5 triệu đồng mỗi tháng. 2. Dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định nội dung chi, mức chi cho đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng	1. Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng không liên quan đến Nghị định 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và Thông tư 23/2025/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ .
	- Ban quản lý Khu CNC; Sở Nông nghiệp & Môi trường	Thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết	

	và các KCN; Ban tổ chức thành ủy; Sở Công thương; UB Kiểm Tra; Phường Sơn Trà; Phường Hòa Xuân - UBND xã: Phú Thuận; Xã Tiên Phước, Xã Phú Thuận Xã Bến Giằng Xã Sông Vàng Xã Đông Giang Xã Tây Giang Xã Việt An Xã Phước Năng Xã Tân Hiệp Xã Phú Ninh Phường An Khê Xã Thăng An Phường Điện Bàn Phường Điện Bàn Bắc Phường Hải Vân Xã Quế Sơn Xã Nam Trà My Xã Quế Sơn Trung Phường Hội An Tây Phường Hội An Đông Xã Hùng Sơn Xã Bà Nà Phường Hội An Xã Quế Phước Xã Thượng Đức Xã Hội An Tây Xã La Ê Ê		

BẢNG THỐNG KÊ CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐÃ GỬI XIN Ý KIẾN, THAM VẤN/GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI VÀ TỔNG SỐ Ý KIẾN NHẬN ĐƯỢC

STT	Tên cơ quan, tổ chức cá nhân	Văn bản góp ý chính sách	Không có văn bản phản hồi	Ghi chú
I	**SỞ, BAN, NGÀNH**			
1	Sở Nội vụ	4509/SNV-CCVC ngày 10/11/2025		Có giải trình, bổ sung
2	Thanh Tra thành phố		x	
3	Sở Dân tộc và Tôn giáo	1186/SDTTG-VP ngày 30/10/2025		Thống nhất
4	Sở Tư pháp	2261/STP-XDKTVB ngày 06/11/2025		Có giải trình, bổ sung
5	Sở Tài chính	5619/STC-HCSN ngày 14/11/2025		Có giải trình, bổ sung
6	Sở Công Thương	2511/SCT--KHTC ngày 08/11/2025		Thống nhất
7	Sở Nông nghiệp và Môi trường	4915/SNNMT-KHTC ngày 04/11/2025		Thống nhất
8	Sở Xây dựng		x	
9	Sở Khoa học và Công nghệ			Đơn vị lấy ý kiến
10	Sở Giáo dục và Đào tạo		x	
11	Sở Y tế		x	
12	Sở Văn hoá -Thể thao và Du lịch		x	
13	Sở Ngoại vụ		x	
14	Ban quản lý Khu CNC và các KCN	2991/BQL-KH&CN ngày 30/10/2025		Thống nhất
15	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng	695/MTTQ-BTT ngày 29/10/2025		Có giải trình, bổ sung
16	Ban tổ chức thành ủy	315-CV/BTCTU ngày 30/10/2025		Thống nhất
17	UB Kiểm tra Thành ủy	305-CV/UBKTTU ngày 06/11/2025		Nội dung không

				liên quan nên không góp ý
II	**UBND PHƯỜNG, XÃ**			
1	Phường Hải Châu		x	
2	Phường Hòa Cường		x	
3	Phường Thanh Khê		x	
4	Phường An Khê	1041/UBND-PVHXH ngày 04/11/2025		Thống nhất
5	Phường An Hải		x	
6	Phường Sơn Trà	1419/UBND-PVHXH ngày 30/10/2025		Thống nhất
7	Phường Ngũ Hành Sơn		x	
8	Phường Hòa Khánh		x	
9	Phường Hải Vân	1211/UBND-VHXH ngày 04/11/2025		Thống nhất
10	Phường Liên Chiểu		x	
11	Phường Cẩm Lệ		x	
12	Phường Hòa Xuân	947/UBND –KTHT&ĐT ngày 31/10/2025		Thống nhất
13	Phường Tam Kỳ		x	
14	Phường Quảng Phú		**x**	
15	Phường Hương Trà		x	
16	Phường Bàn Thạch		x	
17	Phường Điện Bàn	703/UBND ngày 04/11/2025		Thống nhất
18	Phường Điện Bàn Đông		x	
19	Phường An Thắng		x	
20	Phường Điện Bàn Bắc	868/UBND ngày 04/11/2025		Thống nhất

21	Phường Hội An	1036/UBND ngày 05/11/2025		Thống nhất
22	Phường Hội An Đông	793/VHXH ngày 05/11/2025		Thống nhất
23	Phường Hội An Tây	1038/VHXH ngày 07/11/2025		Thống nhất
24	Xã Hòa Vang		x	
25	Xã Hòa Tiến	1159/UBND –VHXH ngày 05/11/2025		Có giải trình
26	Xã Bà Nà	1089/UBND –KT ngày 06/11/2025		Thống nhất
27	Xã Núi Thành		x	
28	Xã Tam Mỹ		x	
29	Xã Tam Anh		**x**	
30	Xã Đức Phú		x	
31	Xã Tam Xuân		**x**	
32	Xã Tây Hồ		x	
33	Xã Chiên Đàn		x	
34	Xã Phú Ninh	1067/UBND –VHXH ngày 04/11/2025		Thống nhất
35	Xã Lãnh Ngọc		x	
36	Xã Tiên Phước	327/BC-UBND ngày 31/10/2025		Thống nhất
37	Xã Thạnh Bình		x	
38	Xã Sơn Cẩm Hà		x	
39	Xã Trà Liên		x	
40	Xã Trà Giáp		x	
41	Xã Trà Tân		x	
42	Xã Trà Đốc		x	
43	Xã Trà My		x	
44	Xã Nam Trà My	678/UBND-VHXH ngày 03/11/2025		Thống nhất
45	Xã Trà Tập		x	
46	Xã Trà Vân		x	

47	Xã Trà Linh		x	
48	Xã Trà Leng		x	
49	Xã Thăng Bình		x	
50	Xã Thăng An	740/UBND-VHXH ngày 04/11/2025		Thống nhất
51	Xã Thăng Trường		**x**	
52	Xã Thăng Điền		x	
53	Xã Thăng Phú		x	
54	Xã Đồng Dương		x	
55	Xã Quế Sơn Trung	806/UBND-VX ngày 29/10/2025		Thống nhất
56	Xã Quế Sơn	307/BC-UBND ngày 31/10/2025		Thống nhất
57	Xã Xuân Phú		x	
58	Xã Nông Sơn		x	
59	Xã Quế Phước	317/BC-UBND ngày 07/11/2025		Thống nhất
60	Xã Duy Nghĩa		x	
61	Xã Nam Phước		x	
62	Xã Duy Xuyên		x	
63	Xã Thu Bồn		x	
64	Xã Điện Bàn Tây		x	
65	Xã Gò Nổi		x	
66	Xã Đại Lộc		x	
67	Xã Hà Nha		x	
68	Xã Thượng Đức	737/UBND-VHXH ngày 07/11/2025		Thống nhất
69	Xã Vu Gia		x	
70	Xã Phú Thuận	682/UBND-VHXH ngày 04/11/2025		Thống nhất

71	Xã Thạnh Mỹ		x	
72	Xã Bến Giằng	387/UBND-VX ngày 30/10/2025		Thống nhất
73	Xã Nam Giang		x	
74	Xã Đắc Pring		x	
75	Xã La Dêê		x	
76	Xã La Êê	725/UBND-VX ngày 07/11/2025		Thống nhất
77	Xã Sông Vàng	616/UBND-VX ngày 29/10/2025		Thống nhất
78	Xã Sông Kôn		x	
79	Xã Đông Giang	1715/UBND-VHXH ngày 31/10/2025		Thống nhất
80	Xã Bến Hiên		x	
81	Xã Avương		x	
82	Xã Tây Giang	890/UBND- VHXH ngày 30/10/2025		Thống nhất
83	Xã Hùng Sơn	655/UBND- VHXH ngày 06/11/2025		Thống nhất
84	Xã Hiệp Đức		x	
85	Xã Việt An	469/UBND-PVH-XH ngày 30/10/2025		Thống nhất
86	Xã Phước Trà		x	
87	Xã Khâm Đức		x	
88	Xã Phước Năng	561/UBND- KT ngày 30/10/2025		Thống nhất
89	Xã Phước Chánh		x	
90	Xã Phước Thành		x	
91	Xã Phước Hiệp		x	
92	Đặc khu Hoàng Sa		x	
93	Xã Tam Hải		x	
94	Xã Tân Hiệp	487/UBND- VHXH ngày 29/10/2025		Thống nhất

ĐĂNG TẢI HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

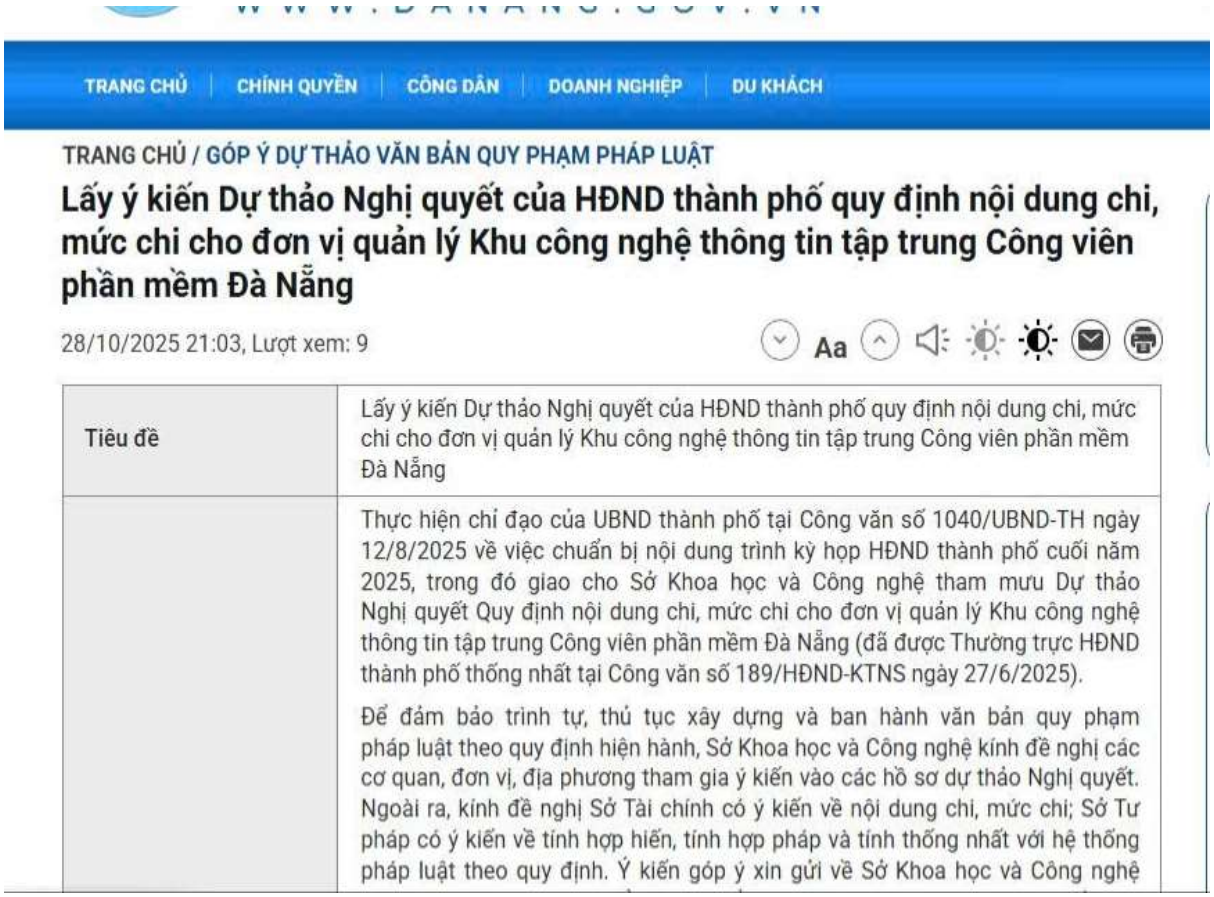

TRANG CHỦ | CHÍNH QUYỀN | CÔNG DÂN | DOANH NGHIỆP | DU KHÁCH

TRANG CHỦ / GÓP Ý DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Lấy ý kiến Dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định nội dung chi, mức chi cho đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng

28/10/2025 21:03, Lượt xem: 9

Tiêu đề	Lấy ý kiến Dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định nội dung chi, mức chi cho đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng
	Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố tại Công văn số 1040/UBND-TH ngày 12/8/2025 về việc chuẩn bị nội dung trình kỳ họp HĐND thành phố cuối năm 2025, trong đó giao cho Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức chi cho đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng (đã được Thường trực HĐND thành phố thống nhất tại Công văn số 189/HĐND-KTNS ngày 27/6/2025). Để đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành, Sở Khoa học và Công nghệ kính đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia ý kiến vào các hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Ngoài ra, kính đề nghị Sở Tài chính có ý kiến về nội dung chi, mức chi; Sở Tư pháp có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật theo quy định. Ý kiến góp ý xin gửi về Sở Khoa học và Công nghệ